

Bản án số: 31 /2024/HNGĐ -ST
Ngày 13/9/2024
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Hân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Chiến – Giáo viên
2. Bà Nguyễn Thị Kim Huyền – Chuyên viên phòng LĐTB và XH huyện

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ái - Thư ký TAND huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

- Đại diện VKSND huyện Ân Thi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hữu - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ân Thi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2024/TLST - HNGĐ ngày 17/7/2024 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 15/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/QĐST – HNGĐ ngày 30/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn : Chị Lê Thị Hồng H, sinh năm 2001
- Bị đơn : Anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1992
- Người có QLNV liên quan: 1. Cháu Nguyễn Thị H Y, sinh năm 2020
2. Cháu Nguyễn Ngọc H A, sinh năm 2023

Người đại diện hợp pháp của các cháu: Chị H – Mẹ đẻ của các cháu

Đều trú tại: CN, VD, AT, Hưng Yên

Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 10/7/2024 và lời khai của chị H trình bày: Chị và anh H sau khoảng 2 đến 3 tháng tìm hiểu nhau, anh chị về chung sống với nhau, được khoảng 01 năm chung sống thì anh chị tiến tới hôn nhân, được hai gia đình tổ chức cưới, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vân Du vào năm 2020. Sau khi cưới vợ chồng chị làm ăn tại Quảng Ninh, sau sinh con 1 năm vợ chồng quyết định về quê sinh sống, anh chị chung sống cùng gia đình anh H. Sau khi sinh con được khoảng vài

tháng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do không có tiếng nói chung, anh H xúc phạm danh dự chị và gia đình chị. Vợ chồng chị đã tìm nhiều biện pháp để khắc phục nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn, tháng 10/2023 chị về nhà mẹ đẻ ở. Sau khi chị về anh H cũng mong muốn vợ chồng về ở, chị cũng có suy nghĩ tha thứ cho anh H, anh H vẫn không thay đổi nên chị quyết định không về, thời gian sau anh H xúc phạm chị. Tháng 6/2024 anh H đến đón cháu H A về. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

- Về con chung: Có 02 con chung, là Nguyễn Thị H Y, sinh năm 2020 và Nguyễn Ngọc H A, sinh năm 2023. Chị để anh H nuôi cả hai con chung.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không đề nghị giải quyết

Bị đơn trình bày: Anh và chị H sau một thời gian tìm hiểu nhau và quyết định về chung sống với nhau, do mẹ chị H đi lao động nước ngoài nên anh chị chung sống tại Quảng Ninh để chăm sóc em gái chị H, sau đó vợ chồng có mâu thuẫn với mẹ chị H nên vợ chồng chuyển về nhà anh ở, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vân Du vào tháng 01/2020, đến năm 2022 anh chị tổ chức cưới. Quá trình chung sống anh chị có thời gian chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2023 vợ chồng mâu thuẫn nguyên nhân là do anh đi uống rượu với bạn, chị H có gọi điện hỏi anh đang ở đâu, anh nói đang uống rượu thì chị H chửi anh, khi anh về thì chị H gấp quần áo gọi xe về Quảng Ninh. Anh có đến nói chuyện thì chị H đồng ý là hết về, sau đó chị H lại thay đổi không về nữa, sau này anh vẫn tìm chị H nói chuyện và thăm con nhưng chị H không cho gặp. Đến tháng 6/2024, anh đến thăm con thấy chị H không chăm sóc được con nên anh đón con về nuôi, từ đó vợ chồng không gặp gỡ, liên lạc gì với nhau. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Thị H Y, sinh năm 2020 và Nguyễn Ngọc H A, sinh năm 2023. Anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Không có

Bà Lê Thị Phúc (Mẹ đẻ của anh H) trình bày: Anh H, chị H chung sống với nhau hơn 1 năm đến khi mang thai cháu thứ 2 thì hai gia đình nói chuyện và tổ chức cưới cho anh chị, còn trước đó anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã Vân Du vào năm 2020. Sau khi tổ chức cưới chị H về gia đình bà ở, đến tháng 7/2023 chị H tự bỏ về chỉ vì lý do anh H đi ăn sinh nhật bạn, chị H gọi anh H thì anh H bảo 2 giờ mới về, đến khi về anh H say, chị H nói này nói nọ, vợ chồng lời qua tiếng lại, sau đó chị H gấp quần áo gọi taxi bỏ đi, khi chị H đi thì bà có ra nói vợ chồng có lúc này lúc khác, anh H say đến lúc nào tỉnh dậy rồi nói nhưng chị H vẫn cố tình bỏ đi, khoảng hơn 1 tháng sau anh H ra nói chuyện với chị H nhưng chị H không về, tháng 6/2024 anh H đón con về nhờ tôi trông giúp vì anh H nói chị H không trông được. Nay chị H xin ly hôn việc anh chị có tiếp tục chung sống với nhau hay không là quyền của anh H, chị H.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Thị H Y, sinh năm 2020 và Nguyễn Ngọc H A, sinh năm 2023.
- Về tài sản chung, công nợ: Không có

Tại biên bản xác minh với UBND xã Vân Du: Chị H, anh H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vân Du ngày 03/01/2020 tại số 02. Quá trình chung sống anh H, chị H có mâu thuẫn hay không UBND xã không nắm được

- Về con chung: Có 02 con chung, là cháu Nguyễn Thị H Y, sinh năm 2020 và Nguyễn Ngọc H A, sinh năm 2023.

- Về tài sản chung: UBND xã không nắm được.

Tại phiên tòa ngày 30/8/2024: Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt lần thứ 1 không có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 227 BLTTDS, HĐXX hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 13/9/2024: Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, căn cứ Điều 227, Điều 228, 238 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

**** Ý kiến và quan điểm của đại diện VKSND huyện tham gia phiên tòa:***

+ Về chấp hành pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 BLTTDS trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- Nguyên đơn; người làm chứng: Đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định Điều 70, 71, 78 BLTTDS.

- Bị đơn đã được Toà án triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do, vi phạm khoản 15, 16 Điều 70 BLTTDS.

+ Về đường lối giải quyết:

- Căn cứ vào các tình tiết, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 238 BLTTDS; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Hồng H. Xử cho chị H được ly hôn anh H

- Về con chung: Giao cả hai cháu Nguyễn Thị H Y, sinh năm 2020 và Nguyễn Ngọc H A, sinh năm 2023 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị H không phải cấp cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh H. Chị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

+ Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Chị H, anh H không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Chị H phải chịu án phí DSST theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H, anh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vân Du, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên vào ngày 03/01/2020. Do đó quan hệ hôn nhân giữa anh H, chị H là hợp pháp. Nay chị H có đơn xin ly hôn sẽ được áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết theo thủ tục chung. Anh H có nơi cư trú tại CN, VD, AT nên việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Xét mâu thuẫn vợ chồng: Chị H, anh H xác định vợ chồng chung sống đến năm 2023 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị H trình bày là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh H không tôn trọng, xúc phạm danh dự của chị H và gia đình chị H. Về phía anh H xác định mâu thuẫn là do anh đi uống rượu về, vợ chồng xảy ra cãi nhau, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Anh H, chị H đều xác định vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 10/2023. Lời khai của anh H, chị H phù hợp với lời khai của mẹ anh H. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ anh H, chị H đến trụ sở Tòa án để tiến hành phân tích hòa giải để anh chị về đoàn tụ. Tuy nhiên, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị H kiên quyết xin ly hôn, về phía anh H đều vắng mặt, lấy lời khai anh H không đồng ý ly hôn, anh H đã nhiều lần đến nói chuyện để vợ chồng tìm tiếng nói chung về tiếp tục chung sống nhưng không có kết quả. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã có thời gian mâu thuẫn mà không có biện pháp gì để khắc phục, vợ, chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ, chồng sống ly thân, bỏ mặc nhau, không còn quan tâm cuộc sống của nhau, vì vậy hôn nhân anh H, chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nguyện vọng xin được ly hôn của chị H là phù hợp quy

định của pháp luật. Do vậy, cần xử cho chị H được ly hôn anh H là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và thực tế vợ chồng.

[3] Về con chung: Anh H, chị H có 02 con chung là Nguyễn Thị H Y, sinh năm 2020 và Nguyễn Thị H A, sinh năm 2023. Hiện cả hai cháu đang ở với anh H và ông bà nội. Quá trình giải quyết vụ án anh H có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung, chị H đồng ý, xét thấy nguyện vọng chị H, anh H là chính đáng, thể hiện trách nhiệm của những người làm cha, làm mẹ đối với con cái. Mặc dù con còn nhỏ nhưng bản thân chị H về nhà mẹ đẻ ở nhưng mẹ đẻ không có nhà, chị H đi làm nên không có ai trông nom, chăm sóc con trong thời gian chị H làm, còn anh H đi làm đã có bố mẹ đẻ trông nom, chăm sóc con giúp. Hơn nữa, anh H có công việc, thu nhập 11.000.000 đồng/ tháng, thời gian làm việc từ 7 giờ đến 17 giờ nên anh H nhận nuôi cả 02 con chung là đảm bảo điều kiện về mọi mặt cho con chung và hơn hết chị H đồng ý nên HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của anh H, chị H giao cả hai con chung cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không được ai ngăn cản.

Về cấp dưỡng: Anh H không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung là tự nguyện nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, công sức, công nợ: Anh H, chị H không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 2 điều 227, khoản 1, 3 điều 228, Điều 238 BLTTDS;

- Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Hồng H được ly hôn anh Nguyễn Huy H

2- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị H Y, sinh ngày 03/02/2020 và Nguyễn Ngọc H A, sinh ngày 02/02/2023 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh H. Chị H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không có

4 - Về án phí : Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0000830 ngày 17 tháng 07 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Chị H đã nộp đủ.

5- Quyền kháng cáo: Chị H, anh H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- VKSND + THADS huyện;
- Đương sự;
- UBND xã Vân Du, Ân Thi, Hưng Yên;
- Lưu HS

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Hân

